

QUÊ HƯƠNG - NGƯỜI MẸ TRONG THƠ TẾ HANH

Bạch Thanh Vân

Khoa Tiếng Việt

Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn - ĐHQG Hà Nội

Dối với người nghệ sỹ, đặc biệt với người làm thơ, quê hương có vị trí quan trọng đặc biệt như Xuân Diệu nói: "Những tế bào đầu tiên nguyên sơ của tâm hồn con người thật là thần bí". Quê hương luôn đọng lại những "ám ảnh" đậm sâu và dai dẳng góp phần tạo nên một hồn thơ, một cốt cách nghệ thuật. Dường như không có nhà thơ nào lại không có thơ về quê hương của mình. Nhưng trong số các nhà thơ hiện đại không mấy và hầu như không có nhà thơ nào có được tình cảm đặc biệt, thường trực, da diết như của Tế Hanh với quê hương. Cũng không có nhà thơ nào lại có nhiều thơ viết về quê hương - người mẹ như ông. Có thể nói quê hương đã thành tổ ấm của hồn thơ ông, là nguồn mạch chính xuyên chảy dào dạt trong cả đời thơ của ông và là những bài thơ hay nhất, thành công nhất của ông.

Tế Hanh đến với thơ bằng những bài thơ viết về quê hương, trong đó có bài Quê hương (viết năm 1939) từng đã vượt qua nhiều thập kỷ để trở thành một trong những bài thơ sáng giá của thơ Việt Nam hiện đại. Từ đó, Tế Hanh liên tục làm thơ về quê hương và để lại những bài thơ đặc sắc mà nói tới thơ Tế Hanh là chúng ta nhớ tới quê hương. Nói đến thơ Việt Nam hiện đại chắc chắn không thể không nhắc tới: *Lời con đường quê, Chiếc rổ may, Những ngày nghỉ học, Nhớ con sông quê hương, Nói chuyện với sông Hiền Lương...* Có thể nói, tình cảm thường trực và âm hưởng bao trùm toàn bộ các tập thơ của Tế Hanh là tình cảm sâu nặng, thiết tha của ông với làng quê.

Nhiều tập thơ của Tế Hanh hầu như dành trọn vẹn để viết về quê hương - *Người mẹ, Hoa Niên, Hoa mùa thi, Lòng Miền Nam, Cầu*

chuyện quê hương. Đó là những tập thơ giai đoạn đầu khi nhà thơ đang còn sống trên quê hương và gắn bó trực tiếp với quê hương. Khi Tế Hanh tập kết ra Bắc, trong hoàn cảnh đất nước cắt chia sống cách xa làng quê với quê hương trong cảnh sống "ngày Bắc, đêm Nam", tấm lòng nhà thơ vẫn da diết, đúng hơn là càng da diết, gắn bó với quê hương. Những tập thơ tiếp theo: *Tiếng sóng*, *Bài thơ tháng 7*, *Hai nửa yêu thương*... đều có nói đến những chủ đề khác trong cảm hứng gắn bó của "Hai nửa yêu thương" thì ở đó cảm hứng về quê hương vẫn là cảm hứng chủ đạo trong thơ ông:

Tôi nói đến trời mây, tôi nói đến

Những cánh đồng nhà máy, những hoa chim

Nhưng muốn nói nhiều hơn về xứ biển

Như cái gì thâm kín nhất trong tim

(*Tiếng sóng*)

"Như cái gì thâm kín nhất trong tim", quê hương "như chất mặn thấm vào khi muối đọng; Làm quên đi những vị khát trên môi; Tiếng sóng biển quê hương hay tiếng sóng đã bao lần vang vọng giữa thơ tôi". Quê hương dào dạt trong thơ ông, nhưng biết bao nhiêu vần thơ để diễn tả cho đủ cho hết cho tới cùng tình cảm vốn không cùng, không tận của ông với quê hương. Kết thúc bài thơ *Tiếng sóng*, Tế Hanh viết:

Lòng Miền Nam tôi chưa nói hết lời

Gửi Miền Bắc hồn tôi còn tưởng vọng

Nay tôi gửi tình tôi trong tiếng sóng.

Càng nói, càng thấy như chưa nói đủ. Càng viết, càng như chưa hết được lòng mình. Tế Hanh tiếp tục gửi tâm hồn của mình với quê hương trong nhiều bài thơ ở những tập thơ sau đó: *Khúc ca mới*, *Đi suốt bài ca*, *Theo nhịp tháng ngày*, *Giữa những ngày xuân*, *Con đường và dòng sông*, *Bài ca sự sống*

Có thể thấy Tế Hanh là nhà thơ có nhiều tập thơ dành riêng cho quê Nam và cũng là nhà thơ có số lượng bài thơ nhiều nhất viết về quê Nam, nhưng quê hương miền Nam không phải chỉ hiện diện trong những tập thơ, bài thơ viết trực tiếp về quê hương mà trong cả những tập thơ, bài thơ viết về những chủ đề khác nữa. Dường như khi nhắc đến

miền Nam, Tế Hanh đã dâng trọn vẹn trái tim tha thiết của mình. Dù ở đâu, làm gì, dù cách xa về không gian và thời gian, ông cũng luôn nhắc nhớ tới quê hương tới miền Nam ruột thịt. Đến thăm nhà một thi sĩ Xô viết, ông không quên nhắc đến bài thơ mà thi sĩ đã viết tặng chị Trần Thị Nhâm, người con gái Việt Nam anh hùng. Từ nước Đức viết thư về cho con, Tế Hanh vẫn nghĩ đến cảnh Bắc Nam "Đất nước cũng không còn chia cắt; Tình Bắc Nam không ứ nghẹn trong tim". Đọc thư bạn, Tế Hanh đặc biệt lưu ý đến phần tình cảm miền Nam đang ngân lên từ mỗi dòng thơ :

*Yêu quý miền Nam còn máu chảy
Lòng anh như thể tiếng chuông ngân*

(Đọc thư bạn)

Đề cập đến những vấn đề xa xôi như thế, Tế Hanh vẫn liên hệ chặt chẽ với quê hương, âu đó cũng là lẽ thường tình với một nhà thơ nặng lòng gắn bó với quê hương. Quê hương với ông là: "Chiếc tổ ấm cánh chim thường trở lại. Trên con đường vạn dặm xa khơi". Cho dù :

*Hồn tôi mở trong cánh bướm lộng gió
Đi, ta đi, đến những chân trời xa*

thì :

*Tim tôi thả neo trong bến đỗ
Về, ta về, trở lại quê nhà.*

(Tiếng sóng)

Và bởi thế mà hai tiếng "quê hương", "miền nam", "xứ sở", "quê nhà", "quê tôi", "xứ biển"... xuất hiện trong thơ Tế Hanh với tần suất rất cao nhưng điều đáng nói hơn nó không gây cảm giác nhàm chán, trùng lặp... bởi gắn với mỗi lần xuất hiện của hai từ "quê hương" hoặc những từ biểu hiện quê hương là một sắc thái mới của tình cảm của tâm hồn, cảm xúc của nhà thơ có được nhờ sự gắn bó thường trực đau đáu của nhà thơ với quê hương:

- Tôi thấy đời tôi gắn liền với biển

Tùng con sóng vui, từng lượn sóng buồn

(Tiếng sóng)

- *Nay xa cách lòng tôi như tưởng nhớ
Màu nước xanh, cá bạc, chiếc buồm phôi*

(Quê hương)

Dẫu ở miền Nam hay ra miền Bắc, khi ở trong nước hay ra nước ngoài ... ở đâu ông cũng khắc khoải với quê hương, có thể thấy quê hương luôn ở trong trái tim ông: "Sờ lên ngực nghe trái tim thầm nhắc; Hai tiếng quê hương, hai tiếng Miền Nam". Chính với tình cảm yêu thương, gắn bó thường trực ấy, thơ Tế Hanh không bỏ qua một biến cố, một sự kiện, một giai đoạn nào của quê hương miền Nam. Thơ ông do vậy có thể coi như tập "Biên niên sử" của một vùng quê, từ cảnh sống yên bình của làng quê chài lưới ven biển:

*Chiếc thuyền nhẹ băng như con tuấn mã
Phăng mái chèo, mạnh mẽ vượt Trường Giang
Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng
Rướn thân trắng bao la thâu góp gió*

(Quê hương)

đến không khí thanh bình, nên thơ truyền thống của làng quê Việt Nam:

*Tiếng chim ca náo nức với bình minh
Người thôn nữ thấy hồn như lụa mượt
Tay đưa thoi, ngồi dệt niềm mơ ước
Đời thanh bình mây gió giục yêu đương*

(Một làng thương nhớ)

Nhưng rồi thảm họa của chiến tranh đã tạo nên những biến động làm thay đổi quê hương. Làng quê hôm nay chìm đắm trong tiêu điều, xơ xác, và nỗi buồn của cảnh đói nghèo. Cuộc sống hao mòn đến thế thảm:

*Chiếc khung cửi nằm im chờ nhện đóng
Phận con tằm lờ đờ nghĩ mà thương
Và con sóng âm thầm trong nước ngủ
Về mớ côi của một xứ buồn tênh*

(Một làng thương nhớ)

Sau những biến động dữ dội ấy, quê hương của nhà thơ lại hồi sinh cùng cuộc Cách mạng tháng Tám và vùng lên quật khởi trong cuộc kháng chiến chống Pháp. Thơ Tế Hanh lại có dịp khám phá sức mạnh tiềm ẩn của nhân dân - những chủ nhân của làng quê và vẻ đẹp của quê hương kháng chiến. Do có cái nhìn mới mẻ và tình cảm ngày càng đậm thắm hơn, hình ảnh quê hương trong các tập: *Lòng Miền Nam*, *Gửi Miền Bắc* càng mang những màu sắc mới, trong sáng hơn, đẹp đẽ hơn, đáng yêu, đáng quý hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tuyển tập Tế Hanh (I), Nxb Văn học 1987.
2. Tuyển tập Tế Hanh (II), Nxb Văn học 1997.
3. Tuyển tập thơ 1997.
4. Hà Minh Đức: *Tế Hanh* (trong *Nhà văn Việt Nam*. Tập hai. Nxb ĐH và GD chuyên nghiệp, H.1979).
5. Mã Giang Lân: *Thơ Tế Hanh*, Tạp chí Văn học, số 4 - 1986.
6. Vũ Quần Phương: *Tế Hanh* (Trong *Nhà thơ Việt Nam hiện đại*. Nxb Khoa học Xã hội, H. 1984).